

## Lao động thanh niên trong những điều kiện của cuộc cải cách kinh tế

VALENCHINA KHARCHEVA ALECXEIEVA \*

*Vấn đề bệnh vực xã hội và tính tích cực xã hội của thanh niên, thái độ của xã hội đối với họ và thái độ của thanh niên đối với thực tại phát triển xã hội hiện nay, hiện đang được thảo luận sôi nổi trên các ấn phẩm thường kỳ. Cả trong lĩnh vực khoa học, nơi mà cách đây không lâu còn hoàn toàn xa với với những lợi ích và nhu cầu thiết thực của lớp trẻ cùng đang thay đổi những quan điểm nghiên cứu đối với các vấn đề thanh niên. Cuộc hội thảo quốc tế “Thế giới và thanh niên” diễn ra vào cuối năm 1988 tại Matxcova có thể là một ví dụ cho quan niệm mới về thanh niên. Trong bài báo đáng quan tâm này, nữ đồng chí Valenchina Kharcheva Alexcieva đã tham gia cuộc hội thảo sẽ trình bày quan điểm riêng của mình về những vấn đề đang được thảo luận.*

\*

\* \*

Ở Liên Xô ngày nay, những vấn đề kinh tế - xã hội thanh niên là rất gay gắt, bởi vì rằng *chiến lược hoang phí* đã ngự trị trong thời kỳ trì trệ của xã hội, theo quan điểm của tôi, đã giáng một đòn mạnh nhất vào thế hệ trẻ. Theo tinh thần của chiến lược này, những vấn đề của thanh niên được xem như là một khoản chi phí tất yếu cho sự phát triển xã hội. cho những thiếu sót riêng biệt để khắc phục của các thiết chế xã hội.

Nguyên tắc tổ chức sản xuất một cách lãng phí thường xuyên đòi hỏi phải bổ sung thêm lao động. Nguồn dự trữ lao động của xã hội được bổ sung nhờ vào bộ phận thanh niên. Đó là bộ phận dễ kêu gọi và có công sá thấp nhấ trong xã hội. Chính thanh niên đã được sử dụng để khắc phục những lệch lạc trong phát triển kinh tế xã hội của đất nước do những sai lầm của hệ thống quản lý gây ra. Cũng

\*. Valenchina Kharcheva Alexcieva, Tiến sĩ Triết học, Chủ nhiệm bộ môn Trung tâm nghiên cứu khoa học của trường Đoàn cao cấp thuộc Đoàn thanh niên Cộng sản Lê Nin Liên bang Xô Viết.

thanh niên đã mang trên vai mình “những ông trường của thế kỷ” như BAM, KAMAXZ cũng như các công trình khác. Đáng tiếc rằng, những tổn thất thường do thanh niên gây ra đã không phải là chính đáng cả về phương diện kinh tế - xã hội lẫn khía cạnh đạo đức – tâm lý. Theo ý kiến của các nhà kinh tế nổi tiếng thì những dự án đầy đầy nghi ngờ này không chỉ đã gây ra cho chúng ta những tổn thất vật chất nặng nề mà còn cả những mất mát về tinh thần không thể bù đắp nổi. Niềm tin của thanh niên vào sự hiện thực của lý tưởng xã hội, lòng tin đối với Đảng và chủ nghĩa xã hội sụp đổ, bởi vì những quan niệm về khả năng của chủ nghĩa xã hội như là một chế độ xã hội đã bị biến dạng hoàn toàn.

Chúng tôi đã thảo luận về vấn đề là liệu “Thế hệ hư hỏng” có tồn tại hay không. Có một điều tra hoàn toàn rõ ràng: Đó là số phận của hàng chục nghìn người thanh niên đã bị hủy hoại. Thế mà về mặt lý luận, là đại biểu của một xã hội nhân đạo nhất có lẽ chúng ta cần phải lo lắng cho số phận của từng con người, đặc biệt là đối với thanh niên.

Sự sụp đổ của những lý tưởng xã hội chủ nghĩa đó không phải chỉ là hậu quả của *tình trạng tiền khủng hoảng về kinh tế mà còn là hậu quả khủng hoảng của hệ thống giáo dục và đào tạo*, những cuộc khủng hoảng đang dẫn tới sự suy đồi về tinh thần và trí tuệ trong xã hội. Ngay từ cuối những năm 70, nhiều nhà bác học Liên Xô đã nhận thấy rõ ràng là hệ thống này, trước hết là hệ thống đào tạo chuyên môn, không những không giúp ích gì cho việc gắn kết thanh niên với đời sống mà trái lại còn đi ngược với mục đích chủ yếu này, đã đưa tới sự mâu thuẫn gay gắt giữa các vấn đề đang nảy sinh ra trong quá trình hình thành nhân cách. Do đó, giữa lý luận và thực tiễn đã hình thành một đường ranh giới rõ nét: Những lý tưởng của chủ nghĩa Mác như một làn khói xanh tuyệt đẹp bay lơ lửng trên đầu một xã hội đang bị chất chồng bởi những vấn đề mâu thuẫn, và lớp trẻ khi bắt đầu cuộc đời lao động của mình đã trước hết đau xót về điều đó.

Sự xung đột giữa thị trường lao động và khả năng của thanh niên tìm kiếm một công việc đã trả công thích đáng, đúng chuyên môn và phù hợp với nguyện vọng và khả năng của mình đã trở nên ngày càng gay gắt. Và bởi vì lao động là cơ sở để con người tồn tại, nên chính điều đó ảnh hưởng tiêu cực nhất đến toàn bộ đời sống sinh hoạt của thanh niên, nó không chỉ dẫn tới việc giảm sút tính tích cực lao động của thanh niên mà còn suy giảm cả tính tích cực chính trị - xã hội của họ, làm suy đồi đạo đức và phát triển tâm lý hưởng thụ ở thanh niên. Trong điều kiện đó, một số đông thanh niên trên thực tế đã không thể hòa nhập được vào xã hội, bởi vì con đường nâng cao trình độ chuyên môn đã đóng lại trước mắt họ (đây là hậu quả của tình hình trì trệ trong lĩnh vực cơ cấu tổ chức – quản lý) và chính điều đó đã dẫn họ tới chủ nghĩa bi quan. Đối với nhiều thanh niên, con đường vào cuộc đời được hình dung như “là con đường không dẫn tới đâu cả”. Hệ thống giáo dục và đào tạo hiện nay quan tâm trước hết đến việc đào tạo cho thanh niên về kỹ năng lao động, song đến lúc này nhiều nội dung của hệ thống đó lại thường đi ngược lại mục đích trên. Những thiếu sót và mâu thuẫn chủ yếu của nó được nhìn nhận như sau:

Trong điều kiện của nền kinh tế kế hoạch hóa, cơ cấu đào tạo cán bộ (cả khâu đại học lẫn khâu trung học) trên thực tế đã không tính tới mức độ hiện tại và triển vọng phát triển sản xuất, tới vị trí làm việc và nhu cầu của xã hội về các loại chuyên gia khác nhau, nghĩa là không quan tâm tới lợi ích của thanh niên. Ngay cả khoa học nhất là xây dựng lý luận kế hoạch hóa ngành gia đình như là những tiền đề giúp đào tạo cán bộ hợp lý để cho phép quản lý một cách khoa học quá trình này, trên thực tế đã bị loại ra khỏi phạm vi quan tâm của khoa học.

Tương ứng với điều đó, đã tăng lên sự mất cân đối giữa tình trạng thiết hụt các chuyên gia về các chuyên ngành hiện đại mà tiến bộ khoa học kỹ thuật đã đặt ra cho cuộc sống và tình trạng dư thừa các chuyên gia về các chuyên ngành lỗi thời. Điều đó không chỉ làm trầm trọng thêm một vấn đề tổ chức lao động đối với học sinh tốt nghiệp, làm cho sự thích nghi của họ đối với sản xuất phức tạp hơn, mà còn sinh ra sự xung đột thường xuyên giữa cung và cầu trên thị trường lao động.

Thông thường là học sinh tốt nghiệp các trường đại học và các trường kỹ thuật lại làm việc không theo đúng chuyên môn đào tạo, điều đó không chỉ dẫn tới sự gián đoạn kinh tế mà còn gây ra sự ngưng trệ về tâm lý – đạo đức, bởi vì ở những người đang làm việc thấp hơn trình độ chuyên môn của mình thường phát triển tâm trạng không thỏa mãn thường xuyên với công việc, tăng thêm cảm giác là năng lượng và kiến thức của anh ta bị lãng phí một cách vô ích và rằng anh ta không mang lại được cho xã hội nhiều lợi ích như là anh ta có thể mang lại. Trong hoàn cảnh đó, thanh niên sẽ mất hết hứng thú đối với tri thức và sáng tạo và trong trường hợp tốt nhất sẽ trở thành nguồn thực hiện đầy tin cậy ý chí của người khác mà ý chí đó lại không phải lúc nào cũng là đúng đắn. Kết quả là làm tổn hại tới quan điểm sống tích cực. Nếu như chúng ta phân tích các số liệu của nhiều công trình nghiên cứu xã hội học thì chúng ta sẽ nhận thấy có từ 40% đến 60% số thanh niên đang làm việc gặp phải hoàn cảnh đó<sup>1</sup>.

Song cuộc xung đột còn gay gắt hơn nữa đối với những người đang giữ vị trí cao hơn khả năng của mình và đang không làm được việc. Toàn bộ những giá trị thấp kém của họ là hậu quả của việc không thường xuyên tin tưởng vào bản thân, và càng trầm trọng thêm do cuộc xung đột, đặc biệt là trong các điều kiện của hạch toán kinh tế và tổ chức lao động theo hình thức tập thể, với các bạn đồng nghiệp và với các cán bộ quản lý gây ra những phản ứng thần kinh tâm lý nặng nề. Thêm vào đó, cả trong trường hợp thứ nhất lẫn trong thứ hai, cá tính đều bị bóp méo và sự phát triển nhân cách bị kìm hãm. Con người lao động chỉ vì tiền lương, mà điều đó thì có nghĩa là anh ta chịu sự thúc bách không chỉ là về vật chất mà còn cả về mặt tâm lý – xã hội. Có lẽ vì thế mà nhiều thanh niên khi được nói ý kiến trong quá trình điều tra nghiên cứu đã trả lời rằng họ coi việc tìm một công việc khác là cần thiết đối với bản thân bởi vì tiền lương hiện tại thì quá thấp, còn lao động thì không mang lại cho họ sự

<sup>1</sup>. Số liệu của Trung tâm nghiên cứu khoa học của Trường Đoàn cao cấp thuộc Đoàn Thanh niên Cộng sản Lê Nin toàn Liên bang Xôn Việt.

thỏa mãn<sup>1</sup>. Trên thực tế họ tự coi mình là quân dự bị thất nghiệp. Chẳng phải là điều gì bị mất đối với mọi người rằng, trong số những người thất nghiệp trên thực tế nhiều người đã không thể tự thu xếp được công việc chính là vì chuyên môn chứ không phải chỉ đơn giản là tìm kiếm một công việc bất kỳ. Điều đó đã dẫn tới sự phản kháng chống lại xã hội do xã hội đã không có khả năng để trao cho con người công việc lao động phù hợp với chuyên môn và nguyện vọng của họ. Ở khía cạnh này, nạn thất nghiệp đã phá vỡ niềm tin của thn vào tính đúng đắn của chế độ xã hội, thanh niên bắt đầu ngày càng hiểu rằng, chủ nghĩa xã hội như hiện tại là không có khả năng để giải quyết các vấn đề thực tiễn của họ. Nếu như thế hệ lớn tuổi chỉ đứng được tình trạng đó thì thanh niên lại chẳng muốn cam chịu điều đó. Thanh niên muốn lao động ở nơi mà không chỉ là có thể được trả công cao mà còn là nơi hứng thú, có điều kiện để phát triển nhân cách của họ. Còn có một mặt khác của vấn đề là: Trong điều kiện của chủ nghĩa xã hội, sự tồn tại nạn thất nghiệp không được thừa nhận chính thức cho nên nhà nước có đủ khả năng để lợi dụng sức lao động bởi vì thời gian đi tìm việc không được trả công<sup>2</sup>.

Do việc hiện đại hóa sản xuất, do chuyển sang hạch toán kinh tế, sang tự chủ tài chính và tự hoàn vốn trong thời gian tới, tôi cho rằng chúng ta buộc phải thảo luận công khai vấn đề dư thừa lao động, trong số đó có cả thanh niên, và do đó cả vấn đề thu xếp công việc làm cho họ. Để tìm lối thoát hợp lý ra khỏi tình trạng này cho xã hội Xô Viết, đây không chỉ là nhiệm vụ của những người hoạt động thực tiễn mà là nhiệm vụ của những nhà bác họ. Ở đây đang nói về một vấn đề quan trọng, đó là sự tha hóa của nhân cách Xuất hiện một nguy cơ là lao động đang đánh mất đi bản chất tâm lý – xã hội của mình – là hình thức phát triển nhân cách về mặt tinh thần, hình thức tự thể hiện và tự khẳng định của nhân cách – và chỉ còn là phương tiện để tồn tại, tạo ra một sự xáo động trong việc theo đuổi đồng tiền.

Sự không thỏa mãn đối với lao động của số đông thanh niên đã chứng tỏ rằng, ngày nay sự phát triển nhân cách trong quá trình lao động ở lĩnh vực sản xuất chẳng còn làm ai hứng thú cả. Đó chính là một trong những nhân tố cơ bản của sự tha hóa. Trong những điều kiện của chế độ hạch toán kinh tế, khi mà kết quả vật chất của lao động trở thành điều chủ yếu thì vấn đề phát triển nhân cách về mặt tinh thần sẽ không thể tìm được ngay cả một giải pháp gia đình. Liệu con người có lại một lần nữa chỉ là phương tiện để đạt được mục tiêu kinh tế, thì bằng “nhân tố con người”, trong trường hợp này có thể thực hiện được cuộc cải cách kinh tế hay không/

Theo những quan điểm đã nói trên thì vấn đề lao động của thanh niên sẽ trở nên trầm trọng và gay gắt hơn. Hơn thế nữa, chiến lược hoang phí vẫn còn đang tiếp

<sup>1</sup>. Theo số liệu của Trung tâm nghiên cứu khoa học thuộc Trường Đoàn cao cấp:

Tiền lương trung bình của một thành viên trong gia đình công nhân trẻ là 127 rúp, ở những người chăn nuôi và trồng trọt trẻ là 106 rúp. Mức này ít hơn khoảng 2 lần so với lương của nhóm lớn tuổi.

<sup>2</sup>. Nhiệm vụ đánh giá nghiêm túc hiện tượng thất nghiệp đang được đặt ra trước ngành nghiên cứu xã hội học Xô Viết. Đây có phải là sản phẩm của chủ nghĩa tư bản về mặt chế độ xã hội hay đây là chi phí không tránh khỏi của việc điều tiết quan hệ sản xuất bằng kinh tế.

tục trong thực tế. Các số liệu thống kê trong năm 1987 đã chỉ ra rằng chỉ có 71.6% số công nhân có trình độ tay nghề cao là được làm việc ở nơi phù hợp với trình độ chuyên môn của mình. Khoảng 30% số công nhân làm việc mà đòi hỏi trình độ chuyên môn thấp hơn. Trong số 1.168.000 vị trí làm việc đòi hỏi trình độ đào tạo chuyên môn trung cấp thì có 1.071.000 trường hợp là người làm việc có trình độ chuyên môn phù hợp, có 76.000 người giữ vị trí mà chỉ cần trình độ đào tạo thấp hơn; có 196.000 người đã làm việc ở nơi đòi hỏi trình độ chuyên môn cao hơn khả năng bản thân<sup>1</sup>.

Quá trình thích nghi của thanh niên trong sản xuất và trong xã hội còn bị phức tạp hơn do sự sút giảm thường xuyên chất lượng đào tạo cán bộ chuyên môn, việc đào tạo hiện nay không còn phù hợp với trình độ sản xuất hiện đại với nhiệm vụ trang bị lại kỹ thuật cho sản xuất. Vấn đề thành thạo chuyên môn, chất lượng lao động ngày càng được đề cao. Song, cả Viện Hàn lâm khoa học giáo dục lẫn Bộ Đại học và trung học trước đây đều không có sự quan tâm cần thiết nào tới vấn đề đó.

Cái “vòng luẩn quẩn” đã được sinh ra như sau: Hệ thống giáo dục và đào tạo kém hiệu quả đã sinh ra sự yếu kém về chất lượng, mà yếu kém về chất lượng thì lại dẫn đến sự suy giảm trình độ đào tạo trong cả nước. Những tư tưởng và trí năng không được coi trọng, những công trình sáng chế và hợp lý hóa nằm phủ bụi trong giá sách theo năm tháng. Sự thiếu hứng thú, sự thờ ơ đối với học tập, “sự trốn tiết” trong các giờ học – hoàn toàn mới đây thôi. Tất cả những điều đó vẫn còn đang có trong các trường học của chúng ta. Bây giờ tình hình đang được thay đổi. Kiến thức và trình độ chuyên môn đang trở thành điều kiện không thể thiếu được cho các thành tích lao động, mà đây lại chính là thành tích thiết thực. Song kiến thức không chỉ dùng một cái là có ngay, mà cần phải lao động nhiều. Hy vọng vào việc cải cách trường học, dù rằng đã được giới thiệu hay biết bao, đến bây giờ vẫn chưa có một quan điểm rõ ràng về nó. Lại một lần nữa, các nhân vật “có thẩm quyền” đi lo cải thiện những việc mà đáng ra phải chôn vùi đi từ lâu rồi. Ai cũng biết rõ ràng cải tổ trường học cần phải được bắt đầu với việc tăng mạnh mẽ vốn đầu tư vào các lĩnh vực quan trọng sống còn đối với xã hội. Cần phải nâng cao chất lượng đào tạo sao cho có thể mang lại những khả năng ngang nhau cho thanh niên, bởi vì trong những điều kiện của việc cải tổ nền sản xuất xã hội, của việc cải cách kinh tế thì sự cạnh tranh sẽ được tăng lên. Quan trọng hơn là phải cải thiện việc trang thiết bị kỹ thuật cho trường học, là phải giải quyết vấn đề đầu tư cho nhà trường. Thậm chí ngay tại các trường học ở Matxcova đã chật cứng, thiếu cả các phương tiện giảng dạy và giáo trình thông dụng. Tình trạng thiết bị - vệ sinh của các trường học, đặc biệt là ở nông thôn, ít được quan tâm. Tất nhiên là tại các trường này chỉ làm tăng thêm sự phân biệt đối xử trong lĩnh vực đào tạo, và do đó, nó đã làm trầm trọng thêm vấn đề thanh niên cũng như vấn đề quan hệ qua lại không chỉ giữa các thế hệ mà còn cả trong nội bộ thanh niên<sup>2</sup>

<sup>1</sup>. “Thông báo thống kê” số 3, trang 70, năm 1990

<sup>2</sup>. Tài liệu điều tra ở các giáo viên phổ thông, các sinh viên hệ buổi tối của trường sư phạm quốc gia Matxcova mang tên Lên Nin. Điều tra được tiến hành trong năm 1986

Trong điều kiện của việc kế hoạch hóa đã được biết đến như thế, chế độ phân bố các trường đại học và trung học theo từng vùng đất nước hoàn toàn không tính tới cả số lượng thanh niên phải qua đào tạo lẫn thị trường lao động có thể có. Trước tiên điều đó liên quan tới các trường trung cấp kỹ thuật (PTU). Do sự biến dạng trong phân bố các cơ sở học tập ở đất nước, trên thực tế một số vùng ở Trung Á đã không thể đào tạo tại chỗ chuyên môn cho tất cả những thanh niên mong muốn. Do đó 48% thanh niên đã bắt đầu cuộc đời lao động của mình với tư cách là những công nhân không có trình độ chuyên môn (đặc biệt là ở khu vực nông nghiệp), điều đó còn kìm hãm lâu dài sự nâng cao trình độ chuyên môn của họ, mức tiền lương và điều chủ yếu là sự không thỏa mãn với lao động của họ<sup>1</sup>.

Song vấn đề phân bố bất hợp lý các cơ sở học tập còn có những hậu quả khác tiêu cực hơn. Đang tăng lên hàng năm số thanh niên di cư khỏi làng mạc, thành phố và gia đình thân thiết của họ để đến những nơi có đủ điều kiện giúp họ tiếp thu chuyên môn và kiến thức. Mong muốn học tập của thanh niên là hoàn toàn chính đáng, song đối với nhiều người trong số họ như vậy hóa ra là bị mất mát về tâm lý – đạo đức, bởi vì nó đã phá vỡ khuôn mẫu sống quen thuộc, hệ thống kiểm tra xã hội, nó đã thay đổi cả tính chất của các mối giao tiếp nên mong muốn đó không được thể hiện ra nữa. Trong điều kiện thành phố (đặc biệt là ở các thành phố lớn) thanh niên di dân cảm thấy bị cô đơn, họ hướng tới những người sống ở khu vực xã hội gần mình nhất bỏ qua những đặc điểm tiêu chuẩn đạo đức và định hướng giá trị của những người đó. Có lẽ không phải là ngẫu nhiên khi mà tỷ lệ cao nhất trong những vụ phạm tội ở các thành phố là thuộc về những người thanh niên đi đến đây để lao động và học tập.

Thật ra có thể làm cho vấn đề này trở nên ít gay gắt hơn bằng cách phân bố các trường trung cấp kỹ thuật (PTU) và các phân nhánh của trường trung học kỹ thuật ở các thành phố và trung tâm khu vực của các nước cộng hòa để sao cho người thanh niên có thể học tập được chuyên môn không cần rời xa gia đình mình. Chính các bạn trẻ và các bố mẹ của họ đều quan tâm đến vấn đề này.

Tình hình hiện có trong lĩnh vực đào tạo lao động cho thanh niên dẫn tới chỗ thanh niên lại hóa ra là nhóm nhân khẩu – xã hội kém khả năng cạnh tranh nhất. Năm 1987, chỉ riêng ở nước Cộng hòa Uzbêkistan đã có 8.000 nam nữ thanh niên không thể bố trí công tác được<sup>2</sup>. Tình hình tương tự đã xảy ra ở cả một số vùng khác trong nước. Ở các thành phố lớn còn có tình trạng dư thừa sức lao động nhiều hơn nữa. Điều đó không chỉ có thể dẫn tới tăng nạn thất nghiệp mà còn dẫn tới tăng tình trạng phạm tội, kể cả trong số vị thanh niên. Bởi vì như ai cũng biết, hai quá trình này thường gắn bó khăng khít với nhau.

Tất nhiên, cuộc cải cách kinh tế sẽ kéo theo sau mình những thay đổi trong cơ cấu nguồn lao động. Lĩnh vực sản xuất vật chất sẽ bị giảm bớt còn lĩnh vực sinh

<sup>1</sup>. Số liệu của Cakharova thu được trong điều tra nghiên cứu xã hội ở một số vùng của nước Cộng hòa Cadács tan những năm 1985-1987. Tài liệu dùng cho luận án Phó tiến sĩ

<sup>2</sup>. Báo văn học, ngày 17-8-1988

hoạt xã hội sẽ được bổ sung thêm cán bộ mới. Song, ngay cả ở đây cũng nhận thấy có sự lợi dụng thanh niên mà hơn nữa là lại được sự đồng tình của hội đồng tập thể lao động thiết chế mới của dân chủ và tự quản. Tình hình ở xí nghiệp máy kéo Taskea có thể coi là ví dụ điển hình, nơi đây có 90% người bị sa thải là thanh niên mà họ mới có thời gian làm việc chưa tới 3 năm<sup>1</sup>.

Những thay đổi trong cơ cấu sản xuất xã hội còn làm phát sinh thêm một vấn đề không kém phần quan trọng đối với thanh niên. Chẳng hạn là điều bí mật đối với mọi người, làm việc trong lĩnh vực phục vụ tiền lương thường thấp hơn đáng kể so với trong lĩnh vực sản xuất vật chất. Do đó việc chuyển thanh niên sang lĩnh vực phục vụ không chỉ dẫn tới sự mất mát về tinh thần (anh ta không còn cần thiết cho tập thể của mình nữa) mà còn dẫn tới sự thiệt hại về kinh tế rất đáng kể. Nếu như lưu ý rằng ở vào độ tuổi 25-30 phần lớn thanh niên đã lập gia đình và có con thì điều đó sẽ làm xấu đi đáng kể tình trạng kinh tế mà như thế có nghĩa là làm sút năng lực hoạt động giáo dục của gia đình trẻ, làm phức tạp thêm các mối quan hệ trong nội bộ gia đình của họ (các khó khăn về kinh tế được coi là nguyên nhân cơ bản dẫn tới ly dị nhau trong phần lớn các trường hợp ly hôn của thanh niên).

Tất nhiên là tình hình hiện có trong lĩnh vực lao động không thể nào tạo ra được nhiệt tình cho thanh niên khi mà họ chỉ coi lĩnh vực này như là một sự cưỡng chế về mặt kinh tế. Mà suy cho cùng bất kỳ một sự cưỡng bức kinh tế nào cũng đều có thể dẫn đến sự bất mãn về chính trị. Do đó việc xây dựng một chế độ thống nhất bề bố trí lại và bồi dưỡng nguồn lao động không chỉ là một nhiệm vụ quan trọng về kinh tế mà còn là một nhiệm vụ quan trọng về chính trị. Mọi khoản tiền chi cho công việc này đều sẽ nhanh chóng được hoàn trả lại trong thời gian ngắn. Viện sĩ Abankia đã vạch ra rằng: “một trong những thiếu sót lớn nhất của chúng ta đó là thi hành những biện pháp chiến thuật đối với các vấn đề chiến lược, thi hành các biện pháp nhất thời, trước mắt đối với các dự án có tính lâu dài<sup>2</sup>. Sự tuyên truyền cho những sáng kiến khác nhau (những sáng kiến có hiệu quả và ít hiệu quả) trong việc giải quyết cục bộ các vấn đề tổ chức lao động chọn những thanh niên không có đủ khả năng cạnh tranh về chuyên môn trong tập thể của mình có thể được coi là một ví dụ cho quan điểm đó. Song ở đây cần có một chiến lược thận trọng lâu dài có tính tới nhu cầu của nền kinh tế quốc dân trong điều kiện mới.

Trong khi quan tâm các hiệu quả kinh tế của sản xuất chúng ta đã ít chú ý tới con người mà đó lại là lực lượng sản xuất chủ yếu chúng ta đã quên rằng các nhân tố này có mối quan hệ qua lại khăng khít và các khoản phí tổn cho các quyết định về tổ chức quản lý tất yếu ảnh hưởng tiêu cực tới năng lực hoạt động kinh tế của xã hội. Một trong những vấn đề quan trọng nhất mà chúng ta đang cố gắng giải quyết, đó là sự công bằng trong việc trả công lao động.

Trong điều kiện áp dụng hình thức trả công lao động tổ đội, sự phân phối tiền lương dựa vào trình độ chuyên môn của người làm việc mặc dù tất cả các thành viên

<sup>1</sup>. Tài liệu nghiên cứu do bộ môn Các vấn đề kinh tế - xã hội và giáo dục lao động cho thanh niên thuộc Trung tâm nghiên cứu khoa học trường Đoàn cao cấp tiến hành năm 1988.

<sup>2</sup>. L. Abankin: Liều thuốc cho nền kinh tế. “Báo văn học”, ngày 2-11-1988

của đội làm một công việc giống nhau về nội dung. Nếu như lưu ý rằng thông thường so với những công nhân lành nghề với thâm niên công tác lâu và có thứ bậc cao hơn, thì rõ ràng trong mọi trường hợp thuê lao động, công nhân trẻ sẽ chắc chắn bị thua cuộc. Thêm vào đó ngay cả khi mong muốn, tập thể đội lao động cũng không thể nâng bậc được cho công nhân trẻ, bởi vì để làm được điều đó cần phải có những vị trí công đang khuyết, mà để chờ đợi có vị trí khuyết thì thanh niên phải mất nhiều năm<sup>1</sup>. Tình hình đó không chỉ không phù hợp với nguyên tắc trong việc trả công lao động, có nghĩa là làm biến dạng ý thức và tâm lý của thanh niên, mà còn không phù hợp với nguyên tắc hạch toán kinh tế, bởi vì suy cho cùng đó không phải là lao động được trả công mà đúng hơn lại là cấp bậc được trả công.

Tất cả những điều đó đã làm phức tạp đáng kể mối quan hệ trong các tập thể lao động, kim hãm hình thức hạch toán kinh tế trong tổ chức lao động. Tuy vậy, thn vẫn tích cực ủng hộ cuộc cải cách kinh tế, ủng hộ việc chuyển sang các hình thức trả công lao động theo tổ đội, điều đó đã được xác nhận qua số liệu của cuộc điều tra xã hội học do Trung tâm nghiên cứu khoa học trường Đoàn cao cấp thuộc Ủy ban Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Lê Nin toàn Liên bang tiến hành năm 1988. Thật ra thì phần lớn những người được hỏi ý kiến đều mong muốn làm việc trong các tập thể thn mà vấn đề trả thù lao động công bằng được giải quyết thuận lợi hơn: làm việc nhận hưởng. Những công nhân lành nghề có trình độ chuyên môn cao thì thích công việc khoán cá nhân hơn, mà vì thế người thì ngấm ngấm, người thì công khai cản trở việc áp dụng các hình thức tổ chức lao động mới. Việc phân tích nội dung các báo “*Sự thật*”, “*Nước Nga Xô Viết*”, “*Sự thật thanh niên*”, “*Sự kiện và Lập luận*” (1987-1988) cũng đưa lại kết quả tương tự.

Ở một mức độ nào đó có thể biện bạch được cho quan điểm của thế hệ lớn tuổi từ phương diện kinh tế: sự giảm sút tiền lương thường là đáng kể. Nhưng còn có đạo lý mà những hành động như trên là không có chỗ đứng trong cái khung nghiêm ngặt của nó. Còn có một tình hình khác mà không thể hiểu hết được nó hình thành trong tập thể lao động ở lĩnh vực sản xuất cũng như ở khu vực nông nghiệp. Thanh niên không tin vào kỹ thuật mới, điều đó có thể là do sự thiếu hụt kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn của họ. Sự phân biệt đối xử như thế đã dẫn tới việc trả lương thấp đi. Và thanh niên thường đi đến nơi làm việc như những kẻ lười biếng vô tích sự và lác hậu. Thế mà thậm chí những người lãnh đạo cũng không đặt ra câu hỏi: có thể là tổ được không khi lao động có chất lượng trên những máy móc cũ kỹ? Có lẽ chính quan điểm đó đã làm cho lương tâm của hội đồng tập thể lao động vẫn thanh thản khép kín những lợi ích của thanh niên, khi trì hoãn rất lâu việc xem xét các yêu cầu bức thiết của họ, khi đưa họ vào danh sách cắt giảm biên chế. Đồng thời như các cuộc điều tra xã hội học đã cho thấy, thế hệ lớn tuổi hoàn toàn không thích làm việc ở thiết bị mới đang được áp dụng, chỉ vì là tiền lương bị giảm thấp.

Đáng tiếc là, như tình hình kinh tế mới cho thấy, một tỷ lệ đáng kể thành viên của xã hội ta, đặc biệt là lớp người lớn tuổi, cả về mặt tư tưởng lẫn đạo đức

<sup>1</sup>. Xem vấn đề này trong sách của V. G. Alechxieva “Công nhân trẻ”. Matxcova, 1983



tâm lý hóa ra là không sẵn sàng tham gia vào công cuộc cải tổ. Trong trường tố nhất họ giữ vai trò của một người quan sát viên, còn trong trường hợp xấu hơn thì tâm lý cá nhân, hẹp hòi phát sinh trong thời kỳ trì trệ sẽ chiến thắng và thay thế các nguyên tắc đạo đức của chủ nghĩa xã hội: Tính nhân đạo, tính tập thể và sự tương trợ trên tinh thần đồng chí.

Công cuộc cải tổ đã vạch ra những tổn kém của chiến lược hoang phí và đã chỉ ra rằng, cái thiết chế xã hội hiện nay không thể chuẩn bị tốt cho thanh niên đi tới lao động và đi vào cuộc sống. Đối với hàng nghìn thanh niên điều đó lại trở thành bi kịch và họ đã quy trách nhiệm cho thế hệ lớn tuổi về việc đó. Không phải là ngẫu nhiên mà trong số những thanh niên được hỏi ý kiến trong quá trình điều tra xã hội học về sự thỏa mãn đối với cuộc sống bản thân thì ở độ tuổi dưới 25 là 36%, dưới 30 tuổi không cao hơn 38%. Còn trong số những đại diện của thế hệ lớn tuổi (50 tuổi trở lên) thì tỉ lệ thỏa mãn với cuộc sống của bản thân chiếm tới 60% số người được hỏi ý kiến<sup>1</sup>.

Để khái quát những điểm đã nêu trên, cần thiết phải nêu rõ ràng, thanh niên đặc biệt quan tâm tới những cuộc cải cách có tính cách mạng mà Đảng đang tiến hành. Chính trong công cuộc cải tổ mà thanh niên đã nhìn thấy sự bảo đảm duy nhất cho việc giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội của mình, vì thế họ ủng hộ sự đổi mới. Nghĩa vụ của thế hệ lớn tuổi là phải nhìn thẳng vào sự thật, phải giúp đỡ chứ không phải là ngăn cản của việc thực hiện các quyền lợi của thanh niên; tạo mọi điều kiện cho việc liên kết thế hệ trẻ vào cơ cấu xã hội và chuyên môn của xã hội ta. Trước hết cần phải đưa lên hàng đầu không phải là những nhiệm vụ có tính chất chiến thuật như cải thiện từng mặt nào đó của chế độ giáo dục, dạy dỗ và đào tạo chuyên môn, mà phải là các nhiệm vụ chiến lược đó là phải thay đổi toàn bộ chính sách xã hội đối với những người đang gánh vác sứ mệnh đưa công cuộc cải tổ đến đích cuối cùng.

Người dịch: NGUYỄN QUỐC KHÁNH

Nguồn: Tạp chí "Các khoa học xã hội" số 3/1989.

Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô (tiếng Nga)

---

<sup>1</sup>. Công trình nghiên cứu do bộ môn Du luận xã hội của Trung tâm nghiên cứu khoa học trường Đoàn cao cấp (dưới sự chỉ đạo của Ph. Sereri) thực hiện trong năm 1987 trong quá trình chuẩn bị dự án luật về thanh niên.